

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ LỘC
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2024/HS-ST

Ngày 29/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông Trần Đức Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Công.

Ông Trần Văn Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: bà Bùi Thị Huyền Thương, là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Huyền Trang, là Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 36/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2024, đối với hai bị cáo:

1. Trần Thị Huyền T, sinh ngày 24 tháng 7 năm 1999, tại huyện L, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: thôn M, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thế Đ và bà Trần Thị N; chồng tên là Vũ Quang H, có 02 con, lớn sinh năm 2020 (đã chết), nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Trần Đình L, sinh ngày 22 tháng 02 năm 1989, tại huyện T, tỉnh Nam Định; đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm B, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; chỗ ở hiện tại: số Y khu V, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình S (đã chết) và bà Vũ Thị Th; vợ tên là Bùi Thị T, có 03 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Cháu Vũ Quang A, sinh năm 2020 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại cháu Vũ Quang A:

Anh Vũ Quang H, sinh năm 1997; có mặt.

Bị cáo Trần Thị Huyền T, sinh năm 1999.

Cùng nơi cư trú: thôn M, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

- *Người làm chứng*: anh Nguyễn Tuấn N; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Đình L là lái xe thuê cho Công ty TNHH MTV Đ, địa chỉ: số A đường P, phường M, thành phố N, tỉnh Nam Định. Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 08 tháng 5 năm 2024, bị cáo L không sử dụng rượu bia hay chất kích thích khác, có giấy phép lái xe ô tô hạng C điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu Kia Thaco biển số X chở anh Nguyễn Tuấn N là nhân viên của công ty ngồi ghế phụ đi từ kho ở thành phố N đi trả hàng tại khu vực thành phố N và huyện L. Sau khi trả hàng ở khu vực thành phố N, bị cáo L điều khiển xe ô tô đi trên quốc lộ 21 đến khu vực ngã ba đèn tín hiệu giao thông, rẽ phải vào khu vực đường nối giữa quốc lộ 21 và đại lộ T thuộc khu đô thị thị trấn M, huyện L, tỉnh Nam Định để tìm địa điểm trả hàng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, bị cáo L đi qua khu vực ngã ba có biển giao nhau với đường không ưu tiên (biển W.207b), bị cáo L đã dừng lại, quan sát gương chiếu hậu nhưng không bật đèn cảnh báo và tiến hành lùi xe trên phần đường dành cho người đi bộ. Cùng lúc này, bị cáo Trần Thị Huyền T không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, không sử dụng rượu bia hay chất kích thích khác, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số Y chở con trai là Vũ Quang A, sinh năm 2020 ngồi phía trước đi khám chữa bệnh tại Trung tâm y tế M, huyện L trở về nhà. Khi đi đến ngã ba đường khu đô thị thị trấn M, bị cáo T đã cúi đầu xuống, không quan sát phía trước, không quan sát biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên (biển W.207b) nên đã không giảm tốc độ xe mô tô để có thể dừng lại một cách an toàn, đã xảy ra va chạm với xe ô tô của bị cáo L. Vị trí va chạm giữa hai phương tiện là tại phần mặt nạ đầu xe phía trước của xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số Y va chạm với phần sau xe ô tô ngay khu vực gần biển số X của xe ô tô nhãn hiệu Kia Thaco do bị cáo L điều khiển, khiến cháu A ngã ra đường. Hậu quả: cháu A chết trên đường đi cấp cứu, bị cáo T bị thương, xe mô tô và ô tô hư hỏng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Mỹ Lộc đã cùng các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm các phương tiện liên quan trong vụ tai nạn và thu thập tài liệu, chứng cứ theo quy định.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường là đường nối giữa quốc lộ 21 và đại lộ T trong khu đô thị thị trấn M. Mặt đường trải bê tông nhựa phẳng, trên bề mặt đường có vạch kẻ đường sơn màu trắng, ở giữa phân chia hai làn đường cho xe chạy, có dải phân cách bồn cỏ, đoạn đường có bề rộng 9,4m. Mép đường bên phải theo hướng chạy từ quốc lộ 21 ra đại lộ T, giáp với vỉa hè và nhà dân. Khu

vực nơi xảy ra tai nạn là tại khu vực ngay sau ngã ba giữa đường nối giữa quốc lộ 21 và đại lộ T với đường nhánh trong khu đô thị thị trấn M hướng từ quốc lộ 21 ra đại lộ T, ngay trên khu vực vạch kẻ đường dành cho người đi bộ qua đường. Phía trước ngã ba nơi xảy ra tai nạn ghi nhận biển cảnh báo giao nhau với đường không ưu tiên (W.207b).

Điểm mốc là vị trí cột điện bê tông tròn có ký hiệu 3.5; mép đường làm chuẩn là mép đường bên phải theo chiều xe chạy từ quốc lộ 21 ra đại lộ T. (1) là vị trí vết cày, cách điểm mốc 28,5 cm về phía đi lộ T, cách mép đường làm chuẩn 2,6m, vết cày không liền mạch dài 1,1m. (2) là đám máu không rõ hình thù dạng nhỏ giọt, kích thước (0,02x0,03)m. (3) vị trí xe mô tô biển số Y, đầu xe hướng về đại lộ T, đuôi xe hướng về quốc lộ 21. (4) vị trí đám vỡ nhựa kích thước (3,6x2,8)m. (5) là vị trí xe ô tô biển số X, đầu xe hướng về phía đại lộ T, đuôi xe hướng về quốc lộ 21.

Vật chứng thu giữ gồm có: Thu giữ tại hiện trường một xe ô tô nhãn hiệu Kia Thaco biển số X; một xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số Y và các mảnh nhựa đã vỡ. Bị cáo L giao nộp một giấy phép lái xe hạng C, cấp ngày 27 tháng 9 năm 2022 mang tên Trần Đình L và một giấy đăng ký xe mang tên Công ty TNHH MTV Đ, một giấy kiểm định, một bảo hiểm trách nhiệm dân sự của xe ô tô. Gia đình bị cáo T giao nộp một giấy đăng ký xe biển số Y mang tên Vũ Quang H. Thu giữ một đoạn video ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông từ camera của nhà anh Trần Đăng K.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 876/KL ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: nạn nhân Vũ Quang A chết do đa chấn thương ngực, chảy máu trong. Cơ chế: do va đập.

Tại Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 204/KLTTCT-TTGDYK&PY ngày 23 tháng 7 năm 2024 của Trung tâm giám định Y khoa và pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Thị Huyền T tại thời điểm giám định là 05% (năm phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích: do tác động với vật tày gây nên.

Tại Kết luận giám định số 1159/KL-KTHS ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận:

- + Không phát hiện dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong toàn bộ mẫu gửi giám định.

- + Tốc độ của xe mô tô biển số Y thời điểm 14h59'51'' là 31,68km/h ($\pm 3,96$ km/h). Tốc độ của xe mô tô biển số Y thời điểm 14h59'52'' là 28,08km/h ($\pm 4,68$ km/h). Tốc độ của xe mô tô biển số Y thời điểm 14h59'53'' ngay trước thời điểm va chạm là 31,68km/h ($\pm 3,96$ km/h). Tốc độ của xe mô tô biển số Y thời điểm 14h59'54'' ngay trước thời điểm va chạm là 31,68km/h ($\pm 3,96$ km/h).

- + Khoảng cách giữa xe mô tô biển số Y và xe ô tô biển số X thời điểm 14h59'51'' trong mẫu cần giám định là 28,9 (m) ($\pm 3,5$ m).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 15/KL ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mỹ Lộc, kết luận:

- Một xe ô tô nhãn hiệu Kia Thaco biển số X qua sử dụng, có giá trị thiệt hại là 1.000.000 đồng.

- Một xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số Y, đã qua sử dụng, có giá trị thiệt hại là 8.300.000 đồng.

Tổng giá trị thiệt hại của tài sản cần định giá là 9.300.000 đồng (chín triệu ba trăm nghìn đồng).

Quá trình khám nghiệm các phương tiện xác định: Xe ô tô biển số X va chạm với xe mô tô biển số Y, vị trí va chạm là tại phần mặt nạ đầu xe phía trước của xe mô tô biển số Y va chạm với phần sau xe ô tô ngay khu vực biển số X của xe ô tô.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xét nghiệm nồng độ cồn trong máu và các chất ma túy trong nước tiểu đối với bị cáo T và bị cáo L, kết quả: T và L không có nồng độ cồn trong máu và âm tính với các chất ma túy trong nước tiểu.

Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại Sở Giao thông vận tải tỉnh Nam Định, kết quả: Không có thông tin về giấy phép lái xe mô tô được cấp cho Trần Thị Huyền T, sinh ngày 24 tháng 7 năm 1999; nơi cư trú: thôn M, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định, số căn cước công dân Z.

Tại Công văn số 101/CV-TASCO6 ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Công ty TNHH MTV T phúc đáp trả lời: Theo phê duyệt dự án đầu tư xây dựng tuyến tránh thành phố N từ thị trấn M đến quốc lộ 10 theo hình thức hợp đồng BOT, quy mô tuyến tránh quốc lộ 21 đi vào đại lộ T được xây dựng theo tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng, vận tốc thiết kế 60km/h.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo L đã tự nguyện bồi thường cho gia đình cháu Vũ Quang A số tiền 130.000.000 đồng, đại diện gia đình là anh H (bố cháu A) đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu đề nghị gì khác, đồng thời có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự đối với bị cáo L. Đối với bị cáo T, do bị cáo T là mẹ đẻ của cháu A nên gia đình cháu A không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường, đồng thời có đơn xin miễn giảm trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T.

Đối với thương tích của bị cáo T, thiệt hại của xe ô tô biển số X và xe mô tô biển số Y, các bên tự khắc phục, sửa chữa, không đặt ra vấn đề bồi thường.

Về xử lý vật chứng: Đối với xe ô tô nhãn hiệu Kia Thaco biển số X cùng giấy đăng ký xe, giấy chứng nhận bảo hiểm, giấy chứng nhận kiểm định cùng các mảnh nhựa vỡ của xe là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH MTV Đ, đại diện theo pháp luật của công ty anh Phạm Cao Đ là giám đốc nên cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản, giấy tờ trên cho anh Đ. Anh Đ đã nhận các tài sản trên và không có yêu cầu gì khác.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số Y, là tài sản hợp pháp của anh Vũ Quang H, là chồng của bị cáo T, cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô, giấy tờ xe và các mảnh nhựa vỡ cho anh H. Anh H đã nhận lại tài sản và không có yêu

cầu gì khác.

Đối với anh Vũ Quang H không biết việc bị cáo T tự ý lấy xe mô tô để chở con trai là cháu A vào ngày 08 tháng 5 năm 2024, do vậy cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ xác định anh H phạm vào tội “giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” quy định tại Điều 264 của Bộ luật Hình sự nên cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý.

Bản cáo trạng số 37/CT-VKS-ML ngày 15 tháng 8 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định đã truy tố: Bị cáo T về tội “vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo L về tội “vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, hai bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, người đại diện cho bị hại có đề nghị giảm nhẹ mức hình phạt cho hai bị cáo. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc phát biểu quan điểm luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố hai bị cáo phạm tội “vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Đối với bị cáo T: Căn cứ vào các điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bên bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Đối với bị cáo L: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả thiệt hại cho bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại các điểm b và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bên bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình quy định tại khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo L từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo L giấy phép lái xe hạng C mang tên Trần Đình L.

Hai bị cáo nói lời sau cùng là đề nghị Hội đồng xét xử tạo điều kiện cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của hai bị cáo T và L là phù hợp với các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, các biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, các bản kết luận giám định: tử thi, tổn thương cơ thể, về tốc độ xe và kết luận định giá tài sản, kết quả xét nghiệm nồng độ cồn, các bản ghi lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra. Từ các tình tiết, chứng cứ nêu trên đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ ngày 08 tháng 5 năm 2024 tại đường khu đô thị, thị trấn M, huyện L, tỉnh Nam Định, bị cáo L điều khiển xe tải biển số X hướng từ quốc lộ 21 đi ra đại lộ T, khi đi qua ngã ba bị cáo L dừng lại, quan sát gương chiếu hậu nhưng không bật đèn cảnh báo và lùi xe trên phần đường dành cho người đi bộ qua đường thì lúc này bị cáo T (không có giấy phép lái xe mô tô) điều khiển xe mô tô biển số Y chở phía trước là cháu A, đã không chú ý quan sát biển báo, không giảm tốc độ đến mức an toàn, khiến phần mặt nạ đầu xe mô tô va chạm với phía sau xe ô tô biển số X do bị cáo L đang điều khiển lùi xe. Hậu quả: cháu Vũ Quang A tử vong trên đường đi cấp cứu, bị cáo T bị thương tích với tỷ lệ 05%.

Hành vi của bị cáo T đã vi phạm khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 11 của Luật Giao thông đường bộ; khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo L đã vi phạm khoản 2 Điều 16 của Luật Giao thông đường bộ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là lỗi vô ý do cẩu thả, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, hậu quả làm một người chết. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Như vậy, hành vi vi phạm Luật Giao thông đường bộ: đối với bị cáo T đã phạm vào quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo L đã phạm vào quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự về tội “vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Cáo trạng mà Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc truy tố là có căn cứ.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại về sức khỏe, tính mạng và tài sản của người khác, như vậy hành vi phạm tội này là nguy hiểm cho xã hội.

[4] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Hai bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo T trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên

bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo L, sau khi tai nạn xảy ra đã tự nguyện bồi thường, khắc phục thiệt hại cho gia đình bị hại, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, còn xem xét đến việc sau khi tai nạn xảy ra: đại diện bị hại có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho hai bị cáo, bị cáo T đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, gia đình bị cáo L có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ như đã phân tích ở trên, xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt cách ly hai bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà vẫn đảm bảo được sự nghiêm khắc của pháp luật và trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Đối với bị cáo T, căn cứ vào Điều 65 của Bộ luật Hình, áp dụng cho bị cáo hình phạt phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Đối với bị cáo L, căn cứ vào Điều 36 của Bộ luật Hình sự, áp dụng cho bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo trong vụ án này, thì không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về việc khấu trừ thu nhập:

Tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự quy định trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ, người bị kết án bị khấu trừ một phần thu nhập để sung quỹ Nhà nước. Nhưng xét thấy, bị cáo L gia đình có khó khăn về kinh tế, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên Hội đồng xét xử quyết định cho miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo L đã tự nguyện bồi thường cho gia đình cháu Vũ Quang A số tiền 130.000.000 đồng, anh H là bố của cháu gia đình cháu A đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu đề nghị gì khác, đồng thời có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo L.

Đối với thương tích của bị cáo T, thiệt hại của xe ô tô biển số X và xe mô tô biển số Y, hai bên tự khắc phục, sửa chữa, không yêu cầu bồi thường.

Do vậy, về trách nhiệm dân sự trong vụ án, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đối với một giấy phép lái xe hạng C mang tên Trần Đình L là giấy tờ cá nhân không phải vật chứng trong vụ án nên trả lại cho bị cáo L.

[9] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án, các bị cáo có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị Huyền T và bị cáo Trần Đình L phạm tội “vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Huyền T 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Thị Huyền T cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo T vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo T vi phạm nghĩa vụ của người được hưởng án treo thì sẽ bị xử lý theo quy định tại Điều 93 của Luật Thi hành án hình sự.

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Đình L 01 (một) năm cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Trần Đình L cho Ủy ban nhân dân phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục. Thời hạn bắt đầu chấp hành án tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án.

Trong trường hợp bị cáo Trần Đình L vắng mặt, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại các khoản 1 và 2 Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

Trường hợp bị cáo Trần Đình L không có việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Về khấu trừ thu nhập: Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Trần Đình L.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Trần Đình L một giấy phép lái xe hạng C mang tên Trần Đình L (theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15 tháng 8 năm

2024 giữa Công an huyện Mỹ Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định).

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Thị Huyền Trang và bị cáo Trần Đình L mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo đối với bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định Điều 7, Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Viện Kiểm sát ND huyện Mỹ Lộc;
- Viện Kiểm sát ND tỉnh Nam Định;
- Công an huyện Mỹ Lộc;
- Tòa án ND tỉnh Nam Định;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Mỹ Lộc;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Đức Cường